

Số: 41 /TB-UBND

Minh Đức, ngày 10 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận

và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã Minh Đức

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc công bố anh mục thủ tục hành chính đối với các Sở, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân huyện và UBND cấp xã;

Căn cứ kết quả rà soát thủ tục hành chính năm 2022; Ủy ban nhân dân xã Minh Đức Thông báo niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân xã như sau:

1. Tiến hành niêm yết công khai và đưa vào thực hiện 147 thủ tục hành chính thuộc **37 lĩnh vực** (*có danh mục chi tiết kèm theo*).
2. Quy trình niêm yết: Được thực hiện theo quy định.
3. Giao cho Công chức Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, đăng tải các danh mục, nội dung quy trình giải quyết trên cổng thông tin điện tử của xã để mọi cá nhân, tổ chức nắm được và thực hiện.
4. Đài truyền thanh xã có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã về các lĩnh vực và thủ tục hành chính được công khai.
5. Các công chức chuyên môn, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Trên đây là Thông báo thực niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã

Minh Đức, để neghi các tổ chức, cá nhân và các bộ phận có liên quan neghiepm tuc

thuc hien./.

Not nhan:

UBND huyen Tu Ky;
Thuong ve Biang ly xa;
Bo phan mot dia;
Cac to chuc co lien quan;
Luu VP.

CHU TICH



Nguyen Huu Lang



DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Minh Đức

(Kèm theo Thông báo số 41 /TB-UBND ngày 10/4/2022 của UBND xã)

A. LĨNH VỰC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH	
I. Linh vực hộ tịch	
1	Đăng ký khai sinh
2	Đăng ký kết hôn
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng nhận cha, mẹ, con
5	Đăng ký khai tử
6	Đăng ký khai sinh lưu động
7	Đăng ký khai tử lưu động
8	Đăng ký kết hôn lưu động
9	Đăng ký giám hộ
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
12	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
13	Đăng ký lại khai sinh
14	Đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
15	Đăng ký lại kết hôn
16	Đăng ký lại khai tử
17	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
18	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
19	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
20	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú
21	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)
22	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)
23	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần
24	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần
25	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi





	phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
26	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
27	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	
28	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm	
29	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Quyết định số 150/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh	
30	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Quyết định số 150/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh	
31	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	
32	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia,	



	giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	
33	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc làm nghĩa vụ quốc tế	
34	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
II. Lĩnh vực chứng thực		
35	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là bất động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
36	Chứng thực di chúc	
37	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
38	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
39	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
40	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	
41	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	
42	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch	
43	Thủ tục sửa lỗi sai, sót trong hợp đồng giao dịch	
44	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.	
45	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng các trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu không	

thể ký, không điền chỉ được).

III. Lĩnh vực Nuôi con nuôi

- | | |
|----|--|
| 46 | Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước. |
| 47 | Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước. |

IV. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở

- | | |
|----|--|
| 48 | Thủ tục bầu hòa giải viên |
| 49 | Thủ tục bầu tổ trưởng hòa giải |
| 50 | Thủ tục thôi làm hòa giải viên |
| 51 | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên |

V. Lĩnh vực Phổ biến pháp luật

- | | |
|----|--|
| 52 | Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật |
| 53 | Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật |

VI. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước

- | | |
|----|---|
| 54 | Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tạ người thi hành công vụ gây thiệt hại |
|----|---|

B. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TBXH

I. Lĩnh vực Người có công

- | | |
|----|---|
| 55 | Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ |
| 56 | Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi |

II. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

- | | |
|----|--|
| 57 | Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. |
| 58 | Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. |



59	Thực hiện, điều chỉnh, thõi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
60	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
61	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
62	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.	
63	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
64	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
65	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	

III. Lĩnh vực Tệ nạn xã hội

66	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình.	
67	Thủ tục Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	

IV. Lĩnh vực trẻ em

68	Thủ tục đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.	
69	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
70	Thủ tục Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	
71	Thủ tục chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	
72	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ	



	em.	
73	Thủ tục phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	
	V. Lĩnh vực Việc Làm	
74	Thủ tục Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	
	C. LĨNH VỰC GIAO THÔNG - THỦY LỢI - NN - PTNT	
	I. Lĩnh vực đường bộ	
75	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông xe phục vụ đám cưới	
76	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông xe phục vụ đám cưới.	
	II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa	V
77	Thủ tục đăng ký phương tiện đường thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác.	
78	Thủ tục đăng ký phương tiện đường thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện khai thác trên đường thủy nội địa	HHT
79	Thủ tục đăng ký phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
80	Thủ tục đăng ký phương tiện trong trường hợp thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
81	Thủ tục đăng ký phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
82	Thủ tục đăng ký phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
83	Thủ tục đăng ký phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện	



	sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
84	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
85	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện	
86	Thủ tục xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	

III. Lĩnh vực Phát triển nông thôn

- 87 Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương

IV. Lĩnh vực Thủy lợi

- 88 Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
- 89 Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND xã
- 90 Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiến, tiết kiệm nước đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện

V. Lĩnh vực phòng chống thiên tai

- 91 Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

- 92 Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh

- 93 Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai

- 94 Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- 95 Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.





Dear Sirs
I have the pleasure to inform you that we have
arrived at our destination and are in good health.
We are sending you a copy of our letter to you
and hope to receive your kind reply.
Yours very truly
John Smith

VI. Lĩnh vực trồng trọt

- | | | |
|----|--------------------------------------|---|
| 96 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên lúa | ✓ |
|----|--------------------------------------|---|

D. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI - MÔI TRƯỜNG

I. Lĩnh vực Đất đai

- | | | |
|----|-------------------------------------|---|
| 97 | Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai | ✓ |
|----|-------------------------------------|---|

II. Lĩnh vực Môi trường

- | | | |
|----|--|---|
| 98 | Thủ tục kê khai, thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải | ✓ |
|----|--|---|

III. Lĩnh vực Chính sách thuế

- | | | |
|----|--|---|
| 99 | Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải | ✓ |
|----|--|---|

IV. Lĩnh vực Đầu thầu, Lựa chọn nhà thầu

- | | | |
|-----|--|---|
| 100 | Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư | ✓ |
|-----|--|---|

- | | | |
|-----|---|---|
| 101 | Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư | ✓ |
|-----|---|---|

E. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

I. Lĩnh vực Bảo hiểm

- | | | |
|-----|--|---|
| 102 | Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp | ✓ |
|-----|--|---|

II. Lĩnh vực Quản lý giá công sản

- | | | |
|-----|--------------------------|---|
| 103 | Điều chuyển tài sản công | ✓ |
|-----|--------------------------|---|

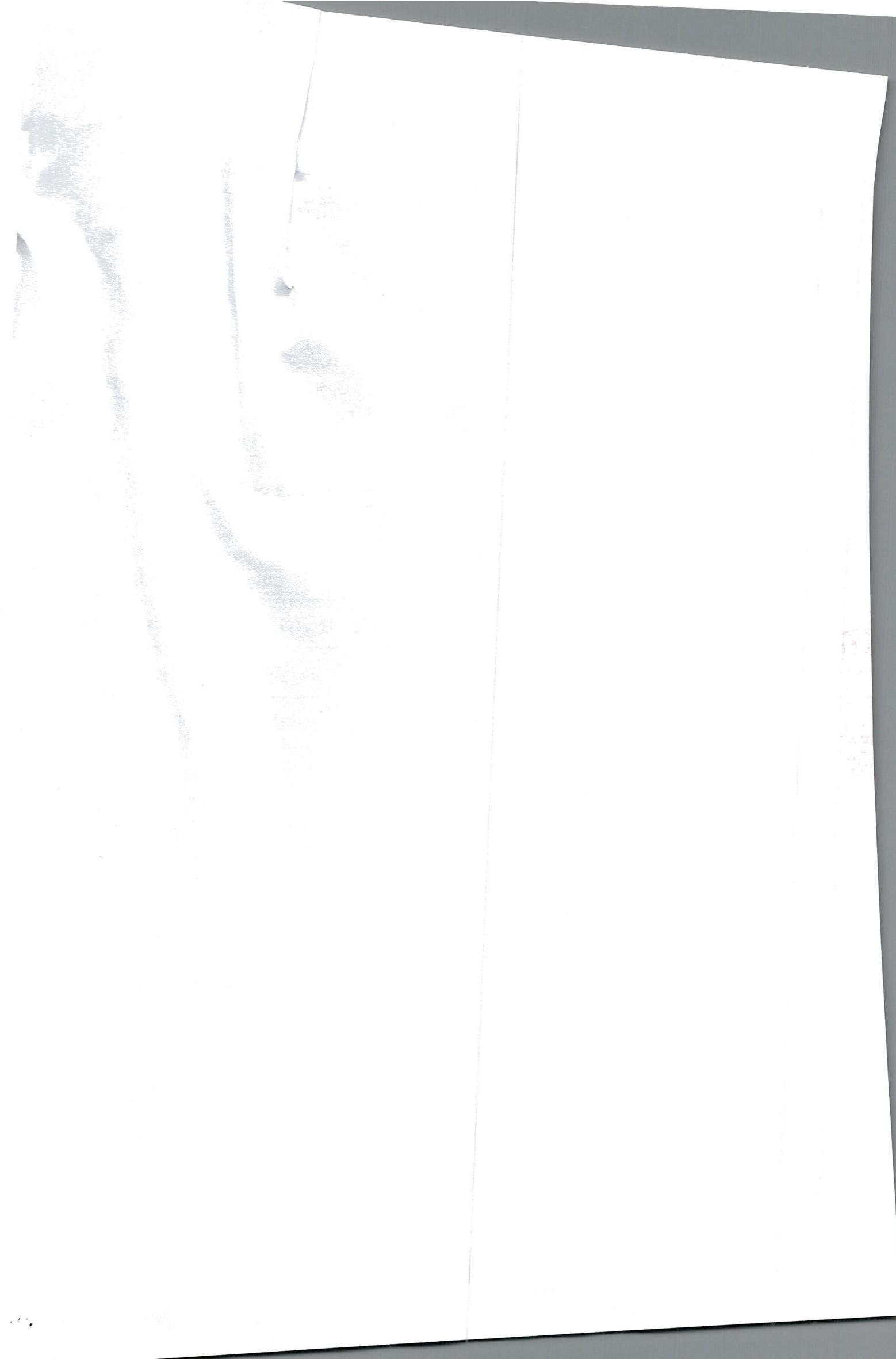
- | | | |
|-----|-----------------------|---|
| 104 | Thanh lý tài sản công | ✓ |
|-----|-----------------------|---|

- | | | |
|-----|-----------------------|---|
| 105 | Tiêu hủy tài sản công | ✓ |
|-----|-----------------------|---|

F. LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

- | | | |
|-----|---|---|
| 106 | Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học | ✓ |
|-----|---|---|

- | | | |
|-----|---|---|
| 107 | Thành lập nhóm rẻ, lớp mẫu giáo độc lập | ✓ |
|-----|---|---|



108	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	
109	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
110	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	

G. LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO

I. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở

111	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	
112	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	
113	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	

II. Lĩnh vực Thư viện

114	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	
115	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	
116	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	

III. Lĩnh vực Thể dục Thể thao

117	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
-----	---	--

H. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

118	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	
119	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
120	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
121	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
122	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	



123	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
124	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	
125	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
126	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
127	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	

I. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

V

128	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	
129	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt	
130	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	
131	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	
132	Thủ tục xét tặng danh hiệu lao động tiên tiến	

K. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

133	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập.
134	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập
135	Thủ tục về tiếp nhận yêu cầu giải trình
136	Thủ tục việc thực hiện giải trình

L. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN



137 Tiếp công dân tại cấp xã

138 Thủ tục xử lý đơn tại xã

M. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI TỐ CÁO

139 Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã

140 Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã

L. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

141 Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

N. LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ

142 Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

O. LĨNH VỰC DÂN SỐ - SỨC KHỎE BÀ MẸ TRẺ EM

I. Linh vực Dân số

143 Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.

II. Linh vực Sức khỏe bà mẹ và trẻ em

144 Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ em được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.

P. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC

145 Thủ tục thông báo chấm dứt hợp đồng của tổ hợp tác

146 Thủ tục thông báo thay đổi tổ hợp tác

147 Thủ tục thông báo thành lập tổ hợp tác

(Tính đến ngày 10/4/2022 là 147 thủ tục, 37 lĩnh vực)

